

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 608/2020/HSST
Ngày 23/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Ông Phạm Khắc Mã

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ma Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 602/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 626/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo

Họ và tên: **Bùi Đình C**, sinh ngày 17/6/1974.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở tổ 11, phường T.L, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không. Con ông Phạm Đình T (Đã chết), con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ Lê Thị Th, sinh năm 1983, có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 3

+ Tại bản án số 240/1995/HSST ngày 23/8/1995 Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 09 tháng tù về tội "Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" chấp hành xong hình phạt ngày 08/7/2008.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16, ngày 01/6/2005 của C an phường T.L, xử phạt số tiền 100.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản". Nộp phạt ngày 01/6/2005

+ Tại Quyết định số 4869/QĐ-CT ngày 11/5/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố TN về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh, học tập, lao động tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động, xã hội thành phố TN trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 25/2/2015.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2020 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Dương Văn K, sinh năm 1959. Địa chỉ tổ 08, phường H.S, thành phố TN, (Vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, tổ C tác của công an phường H.S, thành phố TN, phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố TN tiến hành tuần tra làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 04, phường T.Th thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Bùi Đình C và tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng từ trong lòng bàn tay phải cho tổ công tác. C khai chất bột màu trắng là Heroine của C vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C đồng thời niêm phong vật chứng theo quy định

Hồi 17 giờ 55 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố TN tiến hành cân xác định số chất bột màu trắng thu trong 01 gói giấy màu trắng có khối lượng là: 0,357 gam, ký hiệu C gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1100/KL-KTHS ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,357 gam.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Đình C khai nhận : Khoảng 09 giờ 30 ngày 20/8/2020, C đi nhờ xe của một người không quen biết từ nhà tại khu vực tổ 11 phường T.L, thành phố TN đến khu vực cầu V.N thuộc phường T.Th, thành phố TN để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, C gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa Heroine với giá 200.000đ. Mua xong, C cầm gói Heroine ở lòng bàn tay phải và đi tìm nơi sử dụng. Khi đi bộ đến khu vực tổ 4, phường T.Th, thành phố TN thì bị tổ công tác của Công an phường H.S, thành phố TN phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên

Lời khai trên của Bùi Đình C phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong ký hiệu C. Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 604/CT-VKSTPTN ngày 18 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Bùi Đình C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Bùi Đình C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Đình C từ 24 đến 30 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu C. Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, tại tổ 4, phường T.Th, thành phố TN, Bùi Đình C đang tàng trữ 0,357 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ C tác của C an phường H.S, phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,357 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu như: Bị cáo đã từng bị xét xử bằng 01 bản án; có 01 Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" và 01 Quyết định của Ủy ban thành phố TN về việc đưa người nghiện ma túy vào Chữa bệnh, học tập, lao động tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động, xã hội thành phố TN

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân rất xấu không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, Hội đồng xét xử cân nhắc có một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu C. Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên bị cáo khai là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, C khai đã mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu V.N thuộc phường T.Th, thành phố TN để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Bùi Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Bùi Đình C 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/08/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu C, mặt sau phong bì có chữ ký của Dương Đình T, Cán bộ phòng KTHS công an tỉnh TN và đồng chí Ma Triệu V, Cán bộ công an thành phố TN, cùng 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh TN.

Biên bản giao nhận vật chứng số 121 ngày 13/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- C an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

